

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 657/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Công bố 03 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Phòng Y tế (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: 67 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm			
1	T-GLA- 285089-TT	Thủ tục Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	T-GLA- 285090-TT	Thủ tục Cấp đổi Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	
3	T-GLA- 285091-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

* Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

- Người đề nghị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn đề cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg;

Bước 2. Tổ chức thẩm định điều kiện cơ sở

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Bước 3. Trả kết quả giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg.

Thời gian nhận hồ sơ, trả kết quả và nộp lệ phí (nếu có): sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ sáng thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

* **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:



- + Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;
- + Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;
- + Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).
- Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc

* **Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

* **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

* **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT.

* **Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở

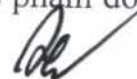
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

* **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 150 suất ăn/lần phục vụ.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/ 6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Quyết định số 298/QĐ-SYT ngày 02/3/2015 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai Quyết định phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai.



- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.



***Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở *(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*:

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh *(nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*
.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):.....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:
.....

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục Cấp đổi Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Người đề nghị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg;

Bước 2. Trả kết quả giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg.

Thời gian nhận hồ sơ, trả kết quả và nộp lệ phí (nếu có): sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ sáng thứ 2 đến thứ 6 (*trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật*).

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

- Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 7 ngày làm việc.

*** Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

*** Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

*** Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 04: Đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT.

*** Phí, lệ phí:** *Không quy định*

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

*** Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận và còn thời hạn nhưng thay đổi tên của cơ sở hoặc (và) đổi chủ cơ sở hoặc (và) thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/ 6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Quyết định số 298/QĐ-SYT ngày 02/3/2015 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai Quyết định phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

***Ghi chú:** *Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi.*

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi :

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

Bước 2: Cơ quan được UBND huyện, thị xã, thành phố giao giải quyết hồ sơ, lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Tổ chức đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân bằng bộ câu hỏi theo lĩnh vực quản lý.

Bước 4: Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Bước 5: Trả kết quả giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg.

Thời gian nhận hồ sơ, trả kết quả và nộp lệ phí (nếu có): sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ sáng thứ 2 đến thứ 6 (*trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật*).

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

*** Thành phần hồ sơ:**

Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 06).
- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 07)
- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ)
- 03 ngày làm việc đối với quá trình cấp giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá)

* **Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

* **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

* **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế.

* **Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 30.000 đồng/lần/người

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

* **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành. Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm. Nội dung kiến thức chung về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

- Cấp nào cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì cấp đó có quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm hoặc các đơn vị, tổ chức được ủy quyền.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/ 6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Quyết định số 298/QĐ-SYT ngày 02/3/2015 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai Quyết định phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

***Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi.

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Tên người đại diện:

Giấy CNĐKDN (hoặc CMTND đối với người đại diện) số cấp ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của..... (tên tổ chức)

[illegible]

Địa danh, ngày tháng ... năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên cá nhân

CMTND số cấp ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ:, Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định.

Địa danh, ngày tháng ... năm

Người đề nghị

(Ký ghi rõ họ, tên)